

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2026/TLST – DS ngày 06 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

– Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1974

+ Địa chỉ: Khóm 12, phường L, tỉnh C

– Bị đơn: Ông **Trương Văn H**, sinh năm 1968

+ Địa chỉ: Khóm 12, phường L, tỉnh C

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị Th**, sinh năm 1971, địa chỉ: Khóm 12, phường L, tỉnh C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về thời gian giao dịch các bên thống nhất là vào năm 2020;

+ Về số tiền nợ hui bà Huỳnh Thị T và ông Trương Văn Ho, bà Phạm Thị Th thống nhất là 220.000.000đ.

+ Buộc ông Trương Văn H, bà Phạm Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền nợ hui là 220.000.000đ.

Về hình thức trả các bên thống nhất được ấn định trong giai đoạn thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự bị đơn ông Trương Văn H, bà Phạm Thị Th tự nguyện nộp 5.500.000đ. Số tiền dự nộp tạm ứng án phí 5.500.000đ, lai thu số 0001541, ngày 06/02/2026 của bà Huỳnh Thị T sẽ được hoàn lại đủ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Cà Mau;
- + VKSND Khu vực 8;
- + Phòng THADS Khu vực 8;
- + Đường sự;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thiêm